

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ CHUYÊN ĐỔI MÔ HÌNH ĐÀO TẠO LUẬT THEO HƯỚNG THỰC HÀNH NGHỀ

Nguyễn Thị Cẩm Hồng¹⁶

Tóm tắt: Một trong những sứ mệnh, mục tiêu của Trường Đại học Nam Cần Thơ là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của xã hội theo hướng ứng dụng trong các lĩnh vực nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế, xã hội của khu vực phía Nam mà trọng tâm là Đồng bằng sông Cửu Long. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm chuyên đổi mô hình đào tạo luật theo hướng thực hành nghề.

Từ khóa: Nguồn nhân lực, Luật kinh tế, Luật học, Mô hình đào tạo

Abstract: Mission and objectives of Nam Can Tho University is training of high quality human resource meeting the demand of society and servicing the socioeconomic development of the region of Mekong delta and of the whole country in general. In this paper, the author proposes some solutions on renovation of law training program with application orientation.

Key words: Human resource, Economic Law, Law science, Training programme

Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Trong nhiều năm qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, việc chăm sóc, bồi dưỡng, đào tạo và phát huy nguồn lực con người luôn được quan tâm hàng đầu, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển sự nghiệp giáo dục: thực hiện đa dạng hóa các loại hình trường và các hình thức giáo dục; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục.

Giáo dục đào tạo không chỉ là công việc của nhà trường mà là công việc chung của toàn xã hội. Mọi tổ chức, gia đình và công dân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn. Để góp phần phát triển đất nước, giáo dục đào tạo phải không ngừng đổi mới, xác định rõ mục tiêu của giáo dục trên cả hai phương diện: xã hội và nhân cách. Về mặt xã hội, mục tiêu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phải được thể hiện trong giáo dục vĩ mô. Về mặt nhân cách, giáo dục phải đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành con người lao động và có khả năng lao động, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội. Đó là con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

¹⁶ Tiến sĩ Trường Đại học Nam Cần Thơ

Theo quy định chung, kể từ ngày 01/01/2017 các trường cao đẳng, trung cấp và các trường đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp sẽ tuyển sinh và tổ chức đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp. Để thuận tiện cho các trường trong việc triển khai, thực hiện, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cơ quan được giao quản lý Nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đã ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi các chương trình đào tạo theo Luật giáo dục nghề nghiệp. Có thể nói, về nguyên tắc, đây là sự chuyển đổi cần có sự chuẩn bị chu đáo cả về nội dung và phương thức hoạt động. Khi xây dựng, chuyển đổi chương trình phải kế thừa các nội dung của chương trình khung, chương trình đào tạo đã xây dựng và đang được áp dụng đào tạo tại các trường; đồng thời cập nhật những thông tin mới của ngành, nghề đào tạo để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện nay.

Vì thế, vấn đề định hướng phát triển đáp ứng với yêu cầu bối cảnh chuyển đổi về mặt quản lý nhà nước và cơ chế đào tạo trong giai đoạn mới của Trường Đại học Nam Cần Thơ là nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng ngày càng cao của thị trường nhân lực đó là thực hiện mục tiêu đào tạo xây dựng nền tảng kiến thức cho sinh viên và giúp các em tự tin trong công việc sau khi tốt nghiệp. Để thực hiện chuyển đổi mô hình đào tạo luật theo hướng thực hành nghề đạt hiệu quả cao, theo tôi cần quan tâm các giải pháp cụ thể như sau:

Một là, hoàn chỉnh chương trình đào tạo sát với thực tế yêu cầu của thị trường nhân lực.

Chương trình đào tạo có vai trò quyết định cho chất lượng đầu ra. Bất kỳ một chương trình đào tạo nào cũng phải thực hiện đảm bảo mục tiêu đào tạo phù hợp với yêu cầu ngành nghề đào tạo, với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

Thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo người học trở thành cán bộ pháp luật có trình độ đại học, có sức khỏe, kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ, có thể đảm nhận được tốt nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực pháp luật trong các cơ quan tư pháp địa phương, các cơ quan hành chính, các tổ chức kinh tế, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội... và đồng thời có khả năng học tập nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Về nội dung chương trình đào tạo phải đảm bảo kiến thức cơ bản về chính trị văn hóa, xã hội, pháp luật, ngoại ngữ và công nghệ thông tin; kiến thức lý thuyết về ngành, nghề đào tạo; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử cần thiết để giải quyết công việc. Chương trình đào tạo phải xác định được danh mục và thời lượng của từng môn học, mô đun, học phần tương ứng với phương thức đào tạo; thời gian học lý thuyết và thực hành, thực tập; trình tự thực hiện các môn học, mô đun, học phần; phương pháp đánh giá kết quả học tập... để bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường cần thực hiện lồng ghép chương trình rèn luyện kỹ năng và nội dung từng môn học, đưa thêm các môn học về kỹ năng nghề nghiệp vào chương trình đào tạo chuyên ngành.

Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống phòng học thực hành, phòng diễn án phục vụ nhu cầu của sinh viên. Giám dần một cách hợp lý thời lượng các giờ giảng lý thuyết, tăng thời lượng các giờ thảo luận và tự học của sinh viên. Cộng tác chặt chẽ với các cơ quan tư pháp, các tổ chức tư vấn pháp luật, văn phòng luật sư để đưa sinh viên đến thực tập, tìm hiểu thực tế về hoạt động xét xử, hoạt động tư vấn.

Đổi mới công tác thực tập theo hướng lồng ghép các khóa học thực tế, các chương trình đi tìm hiểu thực tế vào trong suốt quá trình đào tạo thay vì chỉ bố trí cho sinh viên đi thực tập tốt nghiệp cuối khóa. Tổ chức các buổi nói chuyện, tọa đàm khoa học, sinh hoạt chuyên môn cho giảng viên và sinh viên, mời các cán bộ lãnh đạo của các địa phương, các nhà quản lý, luật sư, chuyên gia pháp luật tham dự và thuyết trình.

Bên cạnh đó, cần có cán bộ chuyên trách tư vấn học tập của các lớp hỗ trợ cho giáo viên chủ nhiệm về chuyên ngành.

Hai là, nâng cao khả năng thực hành cho sinh viên thông qua việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy

Từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy trong một số môn chuyên ngành, nếu trước đây giảng viên chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình, nặng về truyền thụ kiến thức, ít tính đối thoại giữa người dạy và người học, trong thời gian tới có thể áp dụng phương pháp giảng bằng phiếu kỹ thuật và giải quyết tình huống. Giảng viên phải đóng vai trò người hướng dẫn gợi mở cho học viên; nhận xét và tổng kết việc xử lý các tình huống, giải quyết các bài tập của học viên; rèn luyện khả năng tư duy độc lập cho học viên là chính. Làm tốt vấn đề này, chúng ta sẽ giải quyết được tư tưởng của sinh viên vì sau một thời gian dài học tại trường phổ thông, sau khi tốt nghiệp khi chọn ngành học thì các em sẽ rất băn khoăn lo lắng không biết làm thế nào để trang bị cho mình kiến thức luật thật vững chắc để tự tin bước vào đời. Việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học theo định hướng “coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học”, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tư duy sáng tạo, rèn kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, ứng dụng, cùng với việc thực hiện phương pháp giảng dạy tích cực “lấy người học làm trung tâm” nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên, như các phương pháp: giải quyết tình huống, thảo luận nhóm, diễn án... góp phần tăng cường trang bị kiến thức thực tế cho học viên.

Trong từng môn học, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng giải quyết công việc và tác phong làm việc khoa học của người cán bộ tư pháp thông qua các công việc cụ thể. Đây là một phương pháp đào tạo hoàn toàn mới. Phương pháp này sử dụng các hồ sơ vụ việc thực tế để rèn luyện kỹ năng và thực hành cho học viên.

Việc tổ chức các phiên tòa giả định, thực hành diễn án không đơn thuần là phương thức giảng dạy các học phần luật tố tụng hiệu quả, mà còn củng cố kiến thức luật nội dung thuộc các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, lao động, môi trường, đất đai, hôn nhân

gia đình, tạo điều kiện cho học viên cơ hội đóng vai vào những vị trí công việc khác nhau như Thẩm phán, Luật sư tranh tụng, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa... bởi vì trong thực tế phần nhiều ý thức học tập của sinh viên hạn chế, mục tiêu học tập của sinh viên còn mang nặng tính thi cử, trả nợ cho xong môn học, ý thức tự học và tự hoàn thiện của đa số học viên vẫn còn yếu. Chủ yếu là học thụ động và nhiều khi mang tính chất đối phó. Nhiều học sinh còn lúng túng, không biết học như nào?

Ba là, chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, vừa giỏi chuyên môn và tinh thông về kỹ năng nghề nghiệp.

Cần xây dựng được đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và bảo đảm các yêu cầu về phẩm chất, đạo đức, năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu chuyển đổi mô hình đào tạo ngành luật theo hướng thực hành nghề.

- Thu hút những người có trình độ chuyên môn cao về giảng kiêm chức tại trường bằng cách mời họ tham gia giảng dạy hoặc khuyến khích chào đón họ đến giảng dạy tại trường. Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng hợp lý, nhằm phát triển đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và vượt chuẩn gắn bó với nghề nghiệp. Có chính sách giữ chân những giáo viên giỏi thông qua tạo môi trường giảng dạy thân thiện, tích cực, chế độ tiền lương và thu nhập thỏa đáng, chính sách hỗ trợ tiếp tục học tập nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao trình độ và năng lực đội ngũ giáo viên. Phải có chế độ chính sách, đặc biệt là chính sách về lương, thưởng, phát triển chuyên môn, đánh giá, đãi ngộ phù hợp để tạo động lực và hiệu quả làm việc của đội ngũ giảng viên.

- Quan tâm bồi dưỡng kiến thức cũng như bản lĩnh hơn nữa cho người đứng lớp, nhà trường có cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên tham gia thực hiện các hoạt động thực tiễn như: tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện một số hoạt động tư vấn pháp luật; tham gia làm Hội thẩm nhân dân; thực hiện một số hoạt động tư pháp...

Bốn là, tăng cường công tác phối hợp và đẩy mạnh công tác tuyển sinh. Đây là một giải pháp quan trọng để trường Đại học Nam Cần Thơ ngày càng phát triển bền vững.

Cần phải thực hiện tốt công tác Marketing tuyển sinh đầu vào với các hình thức đa dạng để chuyển tải thông tin đến học sinh như:

- Làm việc với lãnh đạo Sở Giáo dục và đào tạo, Phòng Giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự đồng thuận trong công tác tư vấn tuyển sinh, mạnh dạn gửi thông báo tuyển sinh đến các trường trung học phổ thông ở tất cả các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với những nội dung cụ thể về ngành nghề đào tạo.

- Duy trì và phát triển hình thức quảng bá về trường qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài báo, mạng internet, truyền hình... thường xuyên cập nhật trang web thông tin của trường, nêu rõ những công việc mà sinh viên làm được sau khi tốt nghiệp và triển vọng phát triển nghề nghiệp của các em;

- Tổ chức tốt các hoạt động giao lưu, các phong trào thể thao, văn hóa xã hội để người dân trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long biết nhiều hơn, thông qua đó có thể giới thiệu về trường đến mọi người dân trong khu vực.

- Đa dạng hình thức đào tạo cũng là một biện pháp thu hút nhiều thí sinh tham gia dự tuyển và học tập. Việc đa dạng hình thức đào tạo bao gồm chính quy, tại chức, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa, cũng tạo cơ hội cho họ có thể tìm hình thức phù hợp học nghề và có thể bắt đầu một con đường mới cho chính họ.

- Trên địa bàn đồng bằng sông Cửu Long, đối với các vùng sâu vùng xa, việc đi lại khó khăn, vì thế đặc biệt quan tâm chương trình đào tạo từ xa, do giáo viên có trình độ chuyên môn giảng dạy, tập huấn trực tiếp cụ thể đến người học.

- Có chính sách miễn giảm học phí cụ thể đối với các học sinh vùng sâu vùng xa và hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng là người có công và đối tượng xã hội. Các thủ tục hành chính cần được rà soát cải cách để các đối tượng này tiếp cận được với các cơ hội học nghề phù hợp.

- Xây dựng chương trình học liên thông: Mở rộng cơ hội cho học viên có thể học ở hệ cao hơn hoặc liên kết với các trường trọng điểm để tổ chức tạo điều kiện cho sinh viên học lên trình độ cao hơn mà không bị khó khăn, trở ngại để hoàn thiện, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Kết luận

Việc chuyển đổi mô hình đào tạo luật theo hướng thực hành ứng dụng là một trong những định hướng được thể hiện trong sứ mệnh, mục tiêu của Nhà trường. Để thực hiện việc đào tạo luật theo mô hình thực hành ứng dụng đòi hỏi cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Trong phạm vi bài viết, tác giả đã đưa ra 4 giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi mô hình đào tạo luật theo hướng ứng dụng, thực hành nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trường Trung cấp Luật Vị Thanh (2017), Kỷ yếu Hội thảo khoa học - “Chuyển đổi mô hình đào tạo Trung cấp Luật theo hướng thực hành nghề”.
- [2]. Nguyễn Tiến Châu (2005), “Thực trạng đào tạo cử nhân luật ở Việt Nam”, Tạp chí Khoa học Pháp lý số 4/2005.
- [3]. Lê Thu Hà, Ngô Hoàng Oanh, Phạm Trí Hùng (2006), “Đào tạo luật sư ở một số nước trên thế giới và những kinh nghiệm để hoàn thiện công tác đào tạo luật sư ở Việt Nam” Tạp chí nghề Luật số 3 năm 2006
- [4]. Nguyễn Tiến Dũng, “Đổi mới và phát triển dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa theo hướng hiện đại”. <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=16935&print=true>

- [5]. Nguyễn Nam Hà “Đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn lực xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển”. <http://pou.edu.vn/khoann/news/doi-moi-phuong-phap-day-hoc-nham-nang-cao-chat-luong-dao-tao-nguon-luc-xa-hoi-dap-ung-yeu-cau-phat-trien.268>
- [6]. Trường Đại học Đà Lạt (2006), Kỷ yếu hội thảo khoa học “Đổi mới phương pháp giảng dạy theo học chế tín chỉ”.
- [7]. Lê Đức Ngọc (2004), “Phương pháp dạy và học đại học trong học chế tín chỉ”, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tạp chí Phát triển giáo dục, số 12 tháng 12 năm 2004.
- [8]. Hoàng Văn Vân - Phương thức đào tạo theo tín chỉ: lịch sử, bản chất và những hàm ý cho phương pháp giảng dạy bậc đại học - www.Vnexpress.vn.